

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CẢNG ĐÌNH VŨ

QUY ĐỊNH
KỸ THUẬT KHAI THÁC CẦU CẢNG



HẢI PHÒNG, THÁNG 02 NĂM 2019

QUYẾT ĐỊNH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Về việc ban hành Quy định kỹ thuật khai thác cầu cảng

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/05/2017 của Chính phủ;
Căn cứ Tiêu chuẩn thiết kế công nghệ cảng biển TCCS 04/2010/CHHVN;
Căn cứ Nội quy cảng biển Hải Phòng ngày 09/02/2018 của Cảng vụ hàng
hải Hải Phòng;

Căn cứ Hồ sơ thiết kế, Hồ sơ kiểm định, Hồ sơ hoàn công của các cầu tàu số
1 và số 2 - Cảng Đình Vũ;

Xét đề nghị của các ông Trưởng phòng Kỹ thuật, Trưởng phòng Điều độ -
Khai thác,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định kỹ thuật khai
thác cầu cảng”.

Điều 2. Ông Trưởng phòng Điều độ - Khai thác có trách nhiệm hướng dẫn
và tổ chức thực hiện bản “Quy định kỹ thuật khai thác cầu cảng” này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Kỹ thuật, Trưởng phòng Điều độ - Khai
thác và Thủ trưởng các đơn vị, các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TGD;
- Website Công ty;
- Lưu P. Kỹ thuật.



Cao Văn Tĩnh

QUY ĐỊNH KỸ THUẬT KHAI THÁC CẦU CẢNG

(Ban hành kèm theo quyết định số: 47/QĐ - TGD ngày 20 tháng 02 năm 2019
của Tổng giám đốc Công ty)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: - Phạm vi áp dụng

“Quy định kỹ thuật khai thác cầu cảng” sau đây gọi là Quy định đưa ra các quy định chỉ dẫn cho công tác quản lý kỹ thuật trong quá trình khai thác các cầu cảng số 1 và số 2 của Cảng Đình Vũ nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác cho tàu và cầu cảng.

Điều 2: - Cơ sở kỹ thuật

Cơ sở kỹ thuật để khai thác cầu cảng: là các Quy định theo Pháp luật của Nhà nước có liên quan, Quyết định công bố mở cầu cảng và lí lịch cầu cảng được quy định chi tiết tại Chương II của Quy định này.

Điều 3: - Các thuật ngữ và định nghĩa

- Cầu cảng: là cầu tàu số 1 và số 2 của Cảng Đình Vũ, là nơi neo buộc tàu để tiến hành các dịch vụ hàng hải bao gồm: Xếp dỡ hàng hóa và cung ứng các dịch vụ khác trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Khu đậu tàu: là khu nước sử dụng để neo buộc tàu vào cầu tàu trong quá trình cung cấp các dịch vụ hàng hải cho tàu.

- Góc cập tàu: là góc tạo giữa trục dọc tàu với tuyến mép của cầu cảng.

- Góc nghiêng tàu: là góc nghiêng theo phương nằm ngang của tàu.

- Cao trình: là độ cao so với số “0” của hệ cao độ Hải đồ, đơn vị tính bằng mét.

CHƯƠNG II

LÍ LỊCH CẦU CẢNG SỐ 1 VÀ SỐ 2 - CẢNG ĐÌNH VŨ

Điều 4: - Sơ đồ cầu cảng và vùng nước



Điều 5: - Các thông số cơ bản của cầu cảng và thiết bị phụ trợ

1. Thông số cơ bản của cầu tàu:

- Tổng chiều dài cầu tàu : 425 m
 - + Cầu 1: dài 236,8 m
 - + Cầu 2: dài 188,2 m
- Chiều rộng bến : 24 m
- Cao trình đỉnh bến : +4,75 m
- Cao trình đáy bến hiện hữu : -8,7 m
- Cao trình đáy bến GĐ hoàn thiện : -10,2 m

2. Thông số kỹ thuật của Bích neo:

- Tổng số bích neo tại cầu tàu : 24 bích
 - + Cầu 1: 13 bích
 - + Cầu 2: 11 bích
- Sức chịu tải của bích neo : 100 T

3. Thông số kỹ thuật của đệm va:

a. Thiết bị đệm va Beta 600 H – 2000 LSST

- Tổng số đệm va : 59 đệm
 - + Cầu 1: 33 đệm
 - + Cầu 2: 26 đệm
- Phản lực nén : 121,4 T
- b. Thiết bị đệm va ống cao su : 600- 300
- Tổng số đệm va : 59 đệm
 - + Cầu 1: 33 đệm
 - + Cầu 2: 26 đệm
- Phản lực nén : 33,6 T

Điều 6: - Năng lực khai thác của cầu cảng

1. Thông số đặc trưng loại tàu cập cảng theo Quyết định số 109/QĐ – CHHVN ngày 10/03/2005 của Cục Hàng hải Việt Nam:

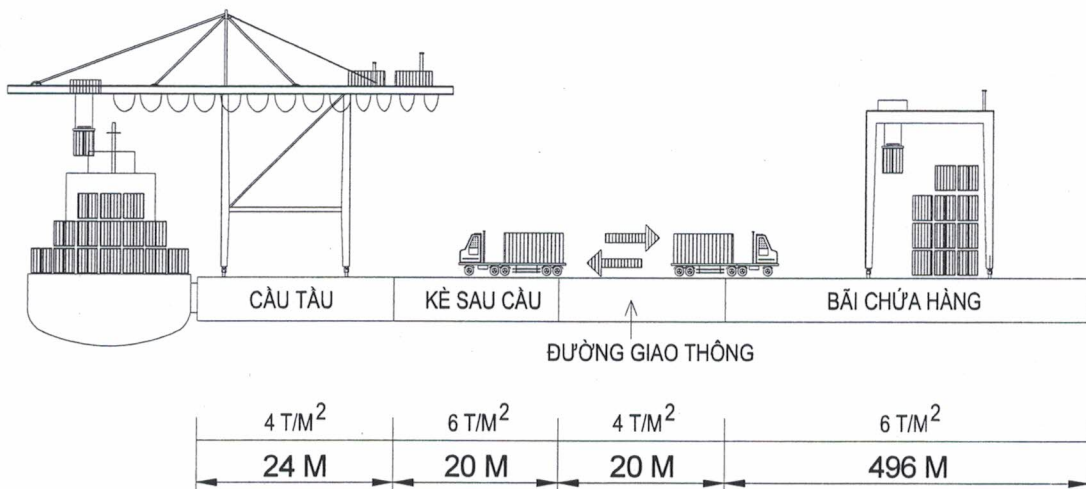
a. Theo thiết kế:

Trọng tải toàn phần (DWT)	Lượng chiếm nước toàn tải (W)	Chiều dài toàn bộ tàu (Loa)	Bề rộng tàu (B)	Mớn nước tàu đầy tải (T)
20.000	26.369 tấn	175 m	23 m	9,9 m

b. Theo thiết kế kiểm định:

Trọng tải toàn phần (DWT)	Lượng chiếm nước toàn tải (W)	Chiều dài toàn bộ tàu (Loa)	Bề rộng tàu (B)	Mớn nước tàu đầy tải (T)
50.000	60.700 tấn	216 m	31,5 m	12,4 m

2. Sơ đồ tải trọng khai thác tại cảng:



- Tải trọng phân bố tại cầu tàu : 4 T/m²
- Tải trọng tập trung tại cầu tàu : 25 T
- Tải trọng phân bố tại kè sau cầu : 6 T/m²
- Tải trọng phân bố tại đường giao thông giáp kè sau cầu : 4 T/m²
- Tải trọng phân bố tại Bãi chứa hàng : 6 T/m²

3. Thiết bị xếp dỡ tại cầu cảng:

- 02 Cần trục giàn STS (Ship-to-shore): sức nâng 50T, tầm với phía sông: 35m.
- 01 Cần trục bánh lốp Gottwald MHK 280E: sức nâng 100T.
- 04 Cần trục chân đế sức nâng từ 40T đến 45 T, tầm với 32m.

CHƯƠNG III
PHƯƠNG THỨC CẤP CẦU CẢNG VÀ ĐIỀU KIỆN
TỰ NHIÊN KHI CẤP

Điều 7: - Phương thức cấp cầu cảng

Theo Nghị định số 58/2017/NĐ ngày 10/5/2017 của Chính phủ và nội quy cảng biển Hải Phòng số 286/QĐ-CVHHHP ngày 09/02/2018 của Cảng vụ hàng hải Hải Phòng:

Chiều dài tàu (Loa)	Tàu lai
Từ 80 m đến dưới 90 m	01 tàu lai, công suất tối thiểu 500 HP
Từ 90 m đến dưới 110 m	02 tàu lai, Tổng công suất tối thiểu 1.300 HP
Từ 110 m đến dưới 130 m	02 tàu lai, Tổng công suất tối thiểu 1.800 HP
Từ 130 m đến dưới 150 m	02 tàu lai, Tổng công suất tối thiểu 2.200 HP
Từ 150 m đến dưới 170 m	02 hoặc 03 tàu lai, Tổng công suất tối thiểu 4.000 HP, trong đó tàu nhỏ nhất có công suất tối thiểu 1.000 HP
Từ 170 m đến dưới 200 m	02 hoặc 03 tàu lai, Tổng công suất tối thiểu 5.000 HP, trong đó tàu nhỏ nhất có công suất tối thiểu 1.000 HP
Từ 200 m đến dưới 220 m	02 hoặc 03 tàu lai, Tổng công suất tối thiểu 6.000 HP, trong đó một tàu có công suất tối thiểu 3.000 HP

Ghi chú:

- Trong điều kiện khí tượng thủy văn ở trạng thái bình thường, tàu không bị hạn chế bởi môn nước hoặc chiều cao mạn đặc biệt, những tàu phải sử dụng từ 02 tàu lai trở lên có công suất khác nhau thì được miễn giảm một tàu lai có công suất nhỏ nhất với điều kiện tàu có thiết bị đẩy ngang chuyên dụng hỗ trợ điều động với công suất tương đương công suất máy tàu lai nhỏ nhất và hoạt động bình thường theo thiết kế.

- Tàu thuyền có chiều dài từ 80 mét trở lên khi kéo dọc cầu cảng với khoảng cách lớn hơn chiều dài của tàu: Có ít nhất một tàu lai với công suất tối thiểu 500 HP.

- Trên cơ sở đề nghị của thuyền trưởng, Giám đốc Cảng vụ hàng hải xem xét miễn giảm một phần công suất hoặc số lượng tàu lai hỗ trợ thuộc một trong các trường hợp:

+ Tất cả các tàu lai tham gia dịch vụ lai dắt hỗ trợ có trang bị chân vịt bầu xoay.

+ Tàu được lai có trang bị thiết bị hỗ trợ tính năng điều động đặc biệt như: Hệ thống Azipod, chân vịt bầu xoay...

Điều 8: - Điều kiện tự nhiên khi cập tàu

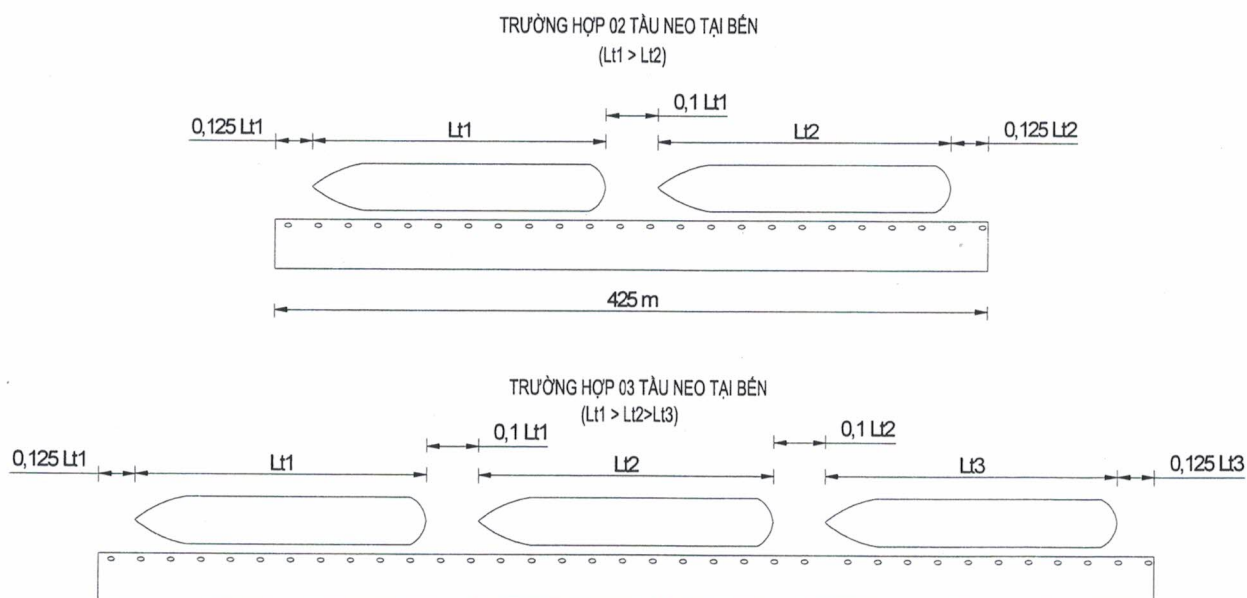
Trọng tải tàu (DWT)	Vận tốc cập tàu (m/s)	Vận tốc gió khi cập (m/s)	Chiều cao sóng khi cập (m)	Tốc độ dòng chảy (m/s)	Góc cập tàu
Đến 20.000	$V < 0,15$	$V < 10,7$	$H < 0,5$	$V < 0,6$	$< 15^{\circ}$
Lớn hơn 20.000 đến dưới 50.000	$V < 0,10$	$V < 10,7$	$H < 0,5$	$V < 0,6$	$< 10^{\circ}$

Ghi chú: Đối với môn nước tối đa của tàu, Trục ban trưởng căn cứ Dự trữ chân hoa tiêu, Thông báo hàng hải của luồng và Bình đồ độ sâu khu nước theo thực tế để tính toán đảm bảo cho tàu ra vào bến an toàn.

CHƯƠNG IV PHƯƠNG THỨC VÀ SƠ ĐỒ NEO BUỘC TÀU

Điều 9: - Khoảng cách neo buộc tàu tại cầu cảng

Theo Tiêu chuẩn thiết kế công nghệ cảng biển TCCS 04-2010/CHHVN

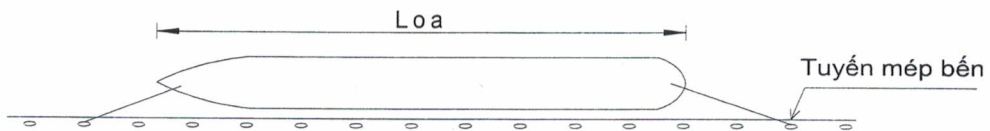


- Khoảng cách tối thiểu giữa hai tàu bằng 10 % chiều dài của tàu lớn hơn
- Khoảng cách tối thiểu từ mũi hoặc lái tàu đến đầu bến bằng 12,5 % chiều dài tàu

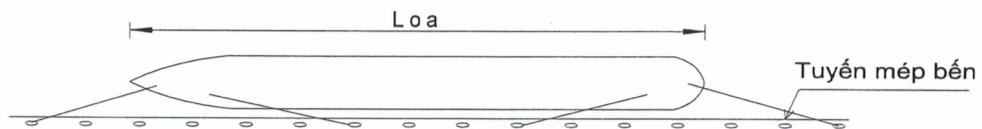
Điều 10: - Phương thức neo buộc tàu tại cầu cảng

Thực hiện theo Quy định kỹ thuật khai thác cầu cảng của Cục Hàng hải Việt Nam ban hành theo Quyết định số 109/QĐ-CHVN ngày 10/3/2005.

Khi Loa < 50 m tối thiểu buộc 02 dây: dây dọc mũi và dây dọc lái



Khi $50\text{ m} \leq \text{Loa} \leq 150\text{ m}$ tối thiểu buộc 04 dây: 02 dây dọc mũi và lái, 02 dây chéo mũi và lái



Khi Loa > 150 m tối thiểu buộc 06 dây: 02 dây dọc mũi và lái, 02 dây chéo mũi và lái, 02 dây ngang mũi và lái



Điều 11: - Điều kiện khai thác khi neo buộc tại cầu cảng:

Trọng tải tàu (DWT)	Vận tốc gió (m/s)	Chiều cao sóng (m)	Tốc độ dòng chảy (m/s)	Góc nghiêng tàu
Đến 20.000	$V < 20,7$ Cấp 8	$H < 0,5$	$V < 1,62$	$< 3^0$
Lớn hơn 20.000 đến dưới 50.000	$V < 10,7$ Cấp 5	$H < 0,5$	$V < 1.62$	$< 3^0$

Điều 12: - Quản lý cầu cảng khi thời tiết bất thường:

- Khi thời tiết bất thường như có bão, lũ dẫn tới vận tốc gió, chiều cao sóng, tốc độ dòng chảy vượt quá quy định tại điều 11 của quy định này, cần phải yêu cầu tàu rời cảng.

- Khi nhận được lệnh phòng chống bão lụt từ Ban Phòng chống bão lụt và cứu hộ, cứu nạn của Công ty, các loại thiết bị xếp dỡ tuyến tiền phương phải được triển khai thực hiện chống bão theo Quy trình phòng chống bão do Tổng giám đốc Công ty ban hành.

